TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **32/**2022/QĐCNHGT-HNGĐ	*TP.Tuyên Quang, ngày 05 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Hoàng Thị H2 và anh Nguyễn Văn H;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị H2;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 4 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Hoàng Thị H2, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Tổ dân phố 9, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Người bị kiện: Anh Nguyễn Văn H; sinh năm 1989;

Địa chỉ: Tổ dân phố 9, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 4 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 4 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H2 và anh Nguyễn Văn H cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hoàng Thị H2 và anh Nguyễn Văn H cùng xác định vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn H1, sinh ngày 08/01/2019. Giao con chung Nguyễn H1 cho chị Hoàng Thị H2 trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H2 với mức cấp dưỡng là 1.500.000đồng/tháng, kể từ tháng 6 năm 2022 cho đến khi cháu Nguyễn H1 đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng được thực hiện định

kỳ hàng tháng. Anh Nguyễn Văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị H2 và anh Nguyễn Văn H đều xác định không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết;

- Về các vấn đề khác: Chị Hoàng Thị H2 và anh Nguyễn Văn H đều xác định vay nợ chung không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND thành phố Tuyên Quang;
- THADS thành phố Tuyên Quang;
- UBND phường Đ, TP. T;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hương Giang